

**TỜ TRÌNH**

**Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**về Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương**

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
<b>ĐẾN</b>	Số: 003200
	Ngày: 07-10-2019
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Thực hiện Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019 của Tư lệnh Quân khu về việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra;

Thực hiện Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra;

Xét Tờ trình số 315/TTr-BCH ngày 01/10/2019 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về việc đề nghị thông qua dự thảo Tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phê chuẩn Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND8 ngày 08/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII kỳ họp thứ 2 và Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương là chủ trương đúng đắn, thiết thực, hiệu quả. Lực lượng Dân quân thường trực đã phối hợp cùng Công an và các ngành chức năng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh; làm nòng cốt trong phối hợp các ban, ngành, đoàn thể địa phương tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn,... được cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.



Trong thời gian qua, tình hình trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng luôn có diễn biến hết sức phức tạp, nhanh và khó lường; các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề nhạy cảm liên quan đến hoạt động lãnh đạo Đảng, Nhà nước để tuyên truyền, kích động chống phá; đặc biệt là sự kiện ngày 13, 14/5/2014, lợi dụng Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 để kích động biểu tình, tuần hành, đập phá các doanh nghiệp ở một số nơi trong cả nước (trong đó có tỉnh Bình Dương); tháng 6/2018 lợi dụng việc Quốc hội thông qua dự thảo Luật Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng, tại tỉnh Bình Thuận và một số tỉnh, thành phố trong cả nước, các đối tượng phản động đã kích động, lôi kéo người dân tham gia tuần hành, biểu tình, chống người thi hành công vụ, đập phá tài sản các trụ sở chính quyền, gây thiệt hại lớn về tài sản, kinh tế, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và hình ảnh của đất nước ta đối với bạn bè quốc tế và các nhà đầu tư nước ngoài.

Dự báo trong thời gian tới, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền và các vấn đề khác để thực hiện cách mạng màu, bất tuân dân sự,... Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, có xu hướng cấu kết thành băng nhóm để hoạt động, đặc biệt là các địa bàn giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, địa bàn các khu công nghiệp; các tổ chức phi Chính phủ luôn tăng cường các hoạt động xuyên tạc, đòi đa nguyên, đa đảng; các tổ chức NGO có dấu hiệu liên quan đến mở rộng “Dân chủ cơ sở”, xây dựng “xã hội dân sự”, đi sâu tìm hiểu tình hình đình, lãn công, hướng dẫn công nhân theo dõi, quan sát hoạt động của tổ chức Công đoàn; tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự diễn biến ngày càng có chiều hướng phức tạp.

Thực hiện lộ trình tinh giản biên chế lực lượng thường trực theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Quân ủy Trung ương; lực lượng vũ trang tinh tổ chức biên chế hạng II; hàng năm tiếp nhận Hạ sĩ quan - Binh sĩ với số lượng ít, nên khi có tình huống xảy ra, phối hợp xử trí các tình huống gặp khó khăn, không đủ lực lượng thực hiện nhiệm vụ theo phương châm “4 tại chỗ” với quan điểm: “làng giữ làng, ấp giữ ấp, xã giữ xã, huyện giữ huyện và tỉnh giữ tỉnh”. Để kịp thời xử trí có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh; việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh là tất yếu và hết sức cần thiết, mang tính cấp bách trong tình hình hiện nay và những năm tiếp theo. Do đó, việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết Phê chuẩn Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương là rất cần thiết, vừa để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng lực lượng làm tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, vừa phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Nhằm làm tốt công tác phối hợp giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhiệm vụ phòng thủ dân sự; kịp thời ứng phó, giải quyết nhanh, hiệu quả các tình huống có thể xảy ra.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Phê chuẩn Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương phải tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; đồng thời các quy định của Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả thiết thực.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết Phê chuẩn Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương; bảo đảm cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh hoạt động, làm nhiệm vụ đúng theo quy định của Pháp luật.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan chức năng, các địa phương có liên quan và công dân nam trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ Dân quân tự vệ được xét tuyển vào Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

## **IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Quy định việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương và đối tượng áp dụng. Chế độ học tập, công tác, huấn luyện và phối hợp hoạt động.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

Quy định việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương và đối tượng áp dụng. Chế độ học tập, công tác, huấn luyện và phối hợp hoạt động.

### **1. Về tổ chức**

- Tổ chức 01 Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh, quân số 97 đồng chí, các chức danh chỉ huy từ Ban Chỉ huy Đại đội xuống Tiểu đội trưởng là cán bộ Dân quân theo quy định của Luật Dân quân tự vệ (có 04 cán bộ Đại đội, 03 Trung đội trưởng; 09 Tiểu đội trưởng).

- Trong Đại đội tổ chức 03 Trung đội: Quân số mỗi Trung đội 31 đồng chí.

- Trong Trung đội tổ chức 03 Tiểu đội: Quân số mỗi Tiểu đội 10 đồng chí.

Thời gian tham gia của lực lượng Dân quân thường trực cấp tỉnh là 24 tháng. Nếu tình hình nhiệm vụ khẩn cấp, quan trọng do Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định kéo dài thêm nhưng không quá 03 tháng theo quy định Luật Dân quân tự vệ.



## **2. Chế độ học tập, công tác, huấn luyện và hoạt động**

- Chế độ học tập, công tác, huấn luyện thực hiện theo chương trình huấn luyện Dân quân thường trực được quy định tại Chương III và IV Luật Dân quân tự vệ.

- Chế độ hoạt động thực hiện theo Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng. Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ Quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

Ngoài ra còn phối hợp hoạt động thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX thông qua vào kỳ họp thứ 11.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương././

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- LĐVP, (L, V), Phước, TH;
- Lưu: VT. 4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

## NGHỊ QUYẾT

Của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê chuẩn Đề án tổ chức,  
xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Thực hiện Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019 của Tư lệnh Quân khu về việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra;

Thực hiện Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra.

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ chính sách Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày.... tháng .....năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

(Kèm theo Đề án).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày .... tháng .....năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Chuyên viên VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Minh**

Dự thảo

## ĐỀ ÁN

### Về Tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương

(Kèm theo Nghị quyết số ...../2019/NQ-HĐND ngày ..... tháng .... năm 2019  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương - Khóa IX, kỳ họp lần thứ 11)

## I. CĂN CỨ VÀ TÍNH CẤP THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

### 1. Căn cứ pháp lý

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;
- Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;
- Thông tư Liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-LĐTĐ&XH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác Dân quân tự vệ;
- Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019 của Tư lệnh Quân khu và Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra.

### 2. Tính cấp thiết của Đề án

Trong thời gian qua, tình hình trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng luôn có diễn biến hết sức phức tạp, nhanh và khó lường; các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề nhạy cảm liên quan đến hoạt động lãnh đạo Đảng, Nhà nước để tuyên truyền, kích động chống phá, lôi kéo người dân tham gia tuần hành, biểu tình, chống người thi hành công vụ, đập phá tài sản các trụ sở chính quyền, gây thiệt hại lớn về tài sản, kinh tế, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và hình ảnh của đất nước ta đối với bạn bè quốc tế và các nhà đầu tư nước ngoài.

Dự báo trong thời gian tới, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền và các vấn đề khác để thực hiện cách mạng màu, bất tuân dân sự,... Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, có xu hướng cấu kết thành băng nhóm để hoạt động, đặc biệt là các địa bàn giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, địa bàn các khu công nghiệp; các tổ chức phi Chính phủ luôn tăng cường các hoạt động xuyên tạc, đòi đa nguyên, đa đảng; các tổ chức NGO có dấu hiệu liên quan đến mở rộng “Dân chủ cơ sở”, xây dựng “Xã hội dân sự”, đi sâu tìm hiểu tình hình đình, lãn công, hướng dẫn công nhân theo dõi, quan sát hoạt động của tổ chức Công đoàn; tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự diễn biến ngày càng có chiều hướng phức tạp.

Thực tiễn lộ trình tinh giản biên chế lực lượng thường trực theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Quân ủy Trung ương đang chỉ đạo thực hiện; lực lượng vũ trang tinh tổ chức biên chế hạng II tinh nội địa, nên khi có tình huống xảy ra, lực lượng làm nhiệm vụ cơ động cho cấp tỉnh để xử trí các tình huống gặp khó khăn, không đủ lực lượng thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương theo phương châm “4 tại chỗ” với quan điểm: “làng giữ làng, ấp giữ ấp, xã giữ xã, huyện giữ huyện và tỉnh giữ tỉnh”. Để kịp thời xử trí có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh, việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh là tất yếu và hết sức cần thiết, mang tính cấp bách trong tình hình hiện nay và những năm tiếp theo.

Do đó, việc ban hành “Nghị quyết về Phê chuẩn Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh” là rất cần thiết, vừa để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng lực lượng làm tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, vừa phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

### **3. Thực trạng công tác tổ chức, xây dựng và hoạt động của lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã trong những năm qua**

#### **a) Công tác xây dựng lực lượng**

Thực hiện Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương, Dân quân thường trực toàn tỉnh hiện nay đã xây dựng được 1.347 đồng chí; Ban Chỉ huy quân sự 9 huyện, thị xã, thành phố: 09 Trung đội và Ban Chỉ huy quân sự cấp xã 91 Tiểu đội.

#### **b) Kết quả hoạt động**

Trong những năm qua, lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã hoạt động có hiệu quả; đã phối hợp cùng công an, kiểm lâm tổ chức tuần tra theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ, bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa



phương; góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Từ năm 2011 đến nay, lực lượng Dân quân thường trực các khu công nghiệp có những đóng góp rất quan trọng trong việc giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự trong các khu công nghiệp được đảm bảo, tạo yên tâm cho người dân, công nhân và doanh nghiệp. Ngoài ra, lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã còn thực hiện tốt công tác dân vận, vận động quần chúng; là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự (phòng chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cháy, nổ,...); là lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân ở cơ sở.

### c) Bảo đảm chế độ, chính sách

Thực hiện Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ, nay là Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ, Thông tư Liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-LĐTB&XH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của Bộ Quốc phòng - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính và Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ chính sách đối với Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương. Lực lượng Dân quân thường trực được bảo đảm trang phục cá nhân, trang phục dùng chung, nhà ăn, nhà nghỉ, nhà làm việc và mua sắm các trang, thiết bị, phương tiện sinh hoạt, tuần tra; được hưởng trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,12 so với mức lương cơ sở hiện hành; khi được điều động phối hợp hoạt động tuần tra ban đêm từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau, được trợ cấp thêm 30% mức hỗ trợ ngày công lao động ban ngày, nhưng không quá 10 đêm trong 01 tháng đối với 01 Dân quân, trong thời gian tham gia lực lượng Dân quân thường trực được ngân sách địa phương hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế tự nguyện theo quy định.

## **II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Mục tiêu xây dựng**

Tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, làm lực lượng cơ động thực hiện các nhiệm vụ khẩn cấp, cùng với các lực lượng chức năng giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; là lực lượng bảo vệ các mục tiêu đặc biệt quan trọng của tỉnh và tham gia xử lý các tình huống biểu tình, bạo loạn ở địa phương đúng pháp luật; tham gia ứng phó với các tình huống phòng thủ dân sự trong thời bình.

### **2. Yêu cầu xây dựng**

- Quán triệt, thực hiện nghiêm Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ; Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29/3/2016 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019

của Tư lệnh Quân khu và Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra; nhằm nâng cao nhận thức về vị trí chiến lược của công tác xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ nói chung, lực lượng Dân quân thường trực nói riêng; góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

- Xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh phải sát với quyết tâm phòng thủ của tỉnh; bảo đảm chất lượng ngay từ khâu tuyển chọn đầu vào (chất lượng chính trị, tỷ lệ đảng viên, đoàn viên, trình độ văn hóa, sức khỏe,...). Thủ tục thành lập Đại đội Dân quân thường trực và bổ nhiệm cán bộ phải tuân thủ đúng các quy định của Luật Dân quân tự vệ; trang bị công cụ hỗ trợ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Củng cố tổ chức biên chế; thành lập chi bộ, chi đoàn Đại đội; tổ chức giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực để nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng Dân quân; xây dựng phương án, kế hoạch chiến đấu, quy chế phối hợp hoạt động với lực lượng Công an nhân dân, bộ đội thường trực và các lực lượng chức năng; tổ chức luyện tập các phương án, bảo đảm khả năng sẵn sàng chiến đấu cao.

### **III. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

#### **1. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan chức năng, các địa phương có liên quan và công dân nam trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ Dân quân tự vệ ở các địa phương được xét tuyển, điều động vào Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

#### **2. Chức năng, nhiệm vụ**

Ngoài chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 và Điều 8 của Luật Dân quân tự vệ, lực lượng Dân quân thường trực cấp tỉnh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, kỷ luật của Quân đội, các quy định của Quân khu và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Là lực lượng làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; có nhiệm vụ phối hợp cùng Công an và các lực lượng chức năng khác theo Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010; Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ để trấn áp tội phạm, các đối tượng cầm đầu, quá khích, giải tán gây rối, biểu tình, bạo loạn, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; tham gia làm tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự, phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ - cháy rừng và bảo vệ an toàn các mục tiêu được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

#### IV. QUY MÔ TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC TUYỂN CHỌN, BẢO ĐẢM TRẠNG BỊ

##### 1. Quy mô tổ chức

- Tổ chức 01 Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh, quân số 97 đồng chí, biên chế thành 03 Trung đội.

+ Trung đội: Quân số 31 đồng chí, tổ chức thành 03 Tiểu đội (01 Trung đội trưởng; 03 Tiểu đội trưởng và 27 chiến sĩ).

+ Tiểu đội: Quân số 10 đồng chí, tổ chức thành 03 tổ (01 Tiểu đội trưởng, 03 tổ trưởng và 06 chiến sĩ).

- Thành lập Chi bộ Đại đội Dân quân thường trực thuộc Đảng bộ Phòng Tham mưu; bảo đảm Trung đội có tổ Đảng, Tiểu đội có đảng viên để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; thành lập Chi đoàn Dân quân thường trực thuộc Đoàn cơ sở Phòng Tham mưu và tổ chức hoạt động hiệu quả.

##### 2. Nguyên tắc tuyển chọn

###### a) Tiêu chuẩn tuyển chọn

- Về chính trị

+ Đối với cán bộ Dân quân: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc đủ điều kiện để kết nạp vào Đảng.

+ Đối với chiến sỹ Dân quân: Có lai lịch chính trị rõ ràng; là đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Sức khỏe: Loại 1, 2, lấy đến loại 3R (theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe Nghĩa vụ quân sự cấp huyện).

- Tuổi đời: Công dân nam từ đủ 18 tuổi đến hết 27 tuổi.

- Trình độ học vấn: Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên; đối với cán bộ Trung đội, Đại đội (Đại đội phó, Chính trị viên phó) phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp ngành quân sự cơ sở trở lên.

- Có hồ khẩu thường trú tại địa phương.

###### b) Thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia lực lượng Dân quân thường trực

- Thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia lực lượng Dân quân thường trực cấp tỉnh ở trạng thái thường xuyên là 24 tháng.

- Khi có tình huống xảy ra như: Đảm bảo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu hoặc đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn; thì Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh quyết định kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân thường trực cấp tỉnh nhưng không quá 03 tháng.

- Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện quyết định công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ đối với Dân quân đã tham gia nghĩa vụ Dân quân thường trực là 02 năm và hoàn thành nghĩa vụ Dân quân nông cốt

thời gian còn lại là 02 năm theo quy định tại Điều 10 và Điều 14 – Luật Dân quân tự vệ; Điểm a – Khoản 4 – Điều 4 và Điều 42 – Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015; đồng thời đăng ký vào ngạch quân nhân dự bị hạng một và sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.

### **3. Bảo đảm phương tiện, trang bị, công cụ hỗ trợ**

- Đại đội Dân quân thường trực tỉnh được bảo đảm 02 xe ô tô tải chở quân; bảo đảm trang bị, đăng ký và quản lý vũ khí, đạn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ thực hiện theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng, Hướng dẫn số 4188/HD-BTM ngày 06/7/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu và Hướng dẫn số 173/HD-BCH ngày 09/12/2016 của Bộ CHQS tỉnh.

- Ngoài ra, Đại đội Dân quân thường trực còn được trang bị các loại công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn và thực hiện các nhiệm vụ khác như: Mũ chống bạo động, áo giáp chống đâm, lá chắn chống bạo động, ốp bảo vệ tay, ốp bảo vệ chân, dùi cui cao su, trường côn, máy bộ đàm, dùi cui thép, roi điện, súng bắn đạn cao su, công số 8, bình chữa cháy; các loại trang bị phòng hóa, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn,...

## **V. GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, HUẤN LUYỆN QUÂN SỰ**

Thực hiện theo Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn của Bộ Tham mưu, Cục Chính trị Quân khu.

### **1. Giáo dục chính trị**

Ngoài nội dung Giáo dục chính trị theo chương trình quy định chung, Đại đội Dân quân thường trực còn được bổ sung một số nội dung về: Âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam; Luật Quốc phòng, An ninh quốc gia, Dân quân tự vệ, Nghĩa vụ quân sự, Luật Biển; tình hình nhiệm vụ quân sự - quốc phòng của địa phương, đơn vị; thông báo thời sự và tình hình địa bàn (định kỳ) và làm công tác dân vận.

### **2. Huấn luyện**

- Nội dung huấn luyện: Ngoài nội dung, chương trình huấn luyện quân sự, hậu cần – kỹ thuật theo quy định, hàng năm Đại đội Dân quân thường trực được huấn luyện thêm một số nội dung để bảo đảm cho thực hiện nhiệm vụ như: Võ thuật; cách sử dụng các loại công cụ hỗ trợ được trang bị; công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu thương; chiến thuật từng người, đội hình tổ, Tiểu đội, Trung đội, Đại đội Dân quân thường trực ngăn chặn, xử trí tình huống biểu tình, bạo loạn; tổ, tiểu đội, trung đội Dân quân thường trực bảo vệ mục tiêu và đánh tái chiếm lại mục tiêu khi có bạo loạn,...Huấn luyện các nội dung làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

- Thời gian huấn luyện: 144 ngày/năm (bằng thời gian huấn luyện của chiến sỹ bộ binh/Bộ đội thường trực).

## **VI. CƠ CHẾ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, THÂM QUYỀN ĐIỀU ĐỘNG VÀ CHỈ HUY**

Thực hiện theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị; Hướng dẫn số 173-HD/ĐUQSTW ngày 15/5/2010 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) về một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị; Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ và các Thông tư, Hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương thực hiện Luật Dân quân tự vệ.

### **1. Về lãnh đạo**

Đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, mà thường xuyên, trực tiếp là Đảng ủy - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về xây dựng, huấn luyện, bảo đảm trang bị và sử dụng lực lượng Dân quân thường trực cấp tỉnh.

### **2. Về chỉ đạo**

- Chỉ đạo trong tổ chức, xây dựng, quản lý, bảo đảm trang bị, huấn luyện: Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để chỉ đạo triển khai việc tuyển chọn lực lượng Dân quân; trực tiếp tổ chức xây dựng, quản lý, bảo đảm trang bị; huấn luyện hàng năm, trong đó chú trọng việc bổ sung chương trình huấn luyện thực hiện nhiệm vụ A2.

- Việc sử dụng Đại đội Dân quân thường trực trong xử trí các tình huống về gây rối, biểu tình, bạo loạn: Thực hiện theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và các quy định của pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (Trưởng Ban Chỉ đạo tình trạng khẩn cấp về quốc phòng) chỉ huy thống nhất, trực tiếp điều hành lực lượng Dân quân (sau khi đã thống nhất với Tư lệnh Quân khu) phối hợp, hiệp đồng xử trí các tình huống xảy ra trong khu vực phòng thủ.

## **VII. BẢO ĐẢM CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**

*(Có Nghị quyết riêng)*

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết - Đề án này đạt hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự cho Đại đội dân Duân thường trực theo chương trình quy định; tổ chức lực lượng Dân quân thường trực độc lập và phối hợp với Công an và các ngành chức năng tuần tra

giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; sẵn sàng cơ động xử trí kịp thời, có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh.

## **2. Các sở, ngành khác có liên quan**

Phối hợp với Bộ CHQS tỉnh thực hiện tốt Nghị quyết - Đề án này theo chức năng nhiệm vụ của ngành.

## **3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

Căn cứ nội dung Đề án, tổ chức quán triệt, triển khai đến các ban, ngành, đoàn thể địa phương, lực lượng vũ trang và nhân dân. Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, cấp xã thực hiện tuyển chọn công dân nam trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ Dân quân tự vệ và Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương theo Quyết định điều động của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, phản ánh kịp thời về Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 7;
- Bộ Tham mưu Quân khu 7;
- TT Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP (L, V), Phước, TH;
- Lưu: VT.

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Về chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực  
cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;  
Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định thi hành một số điều Luật ngân sách nhà nước;

Thực hiện Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019 của Tư lệnh Quân khu về việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra;

Thực hiện Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra;

Xét Tờ trình số 314/TTr-BCH ngày 01/10/2019 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua dự thảo tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND8 ngày 08/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII kỳ họp thứ 2 và Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương là chủ trương đúng đắn, thiết thực, hiệu quả. Lực lượng Dân



quân thường trực đã phối hợp cùng Công an và các ngành chức năng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh; làm nòng cốt trong phối hợp các ban, ngành, đoàn thể địa phương tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn,... được cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

Về chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân thường trực theo Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh thì không thể áp dụng đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh. Mặt khác, Bộ Quốc phòng cũng không có bảo đảm kinh phí đối với lực lượng Dân quân thường trực. Xét về kinh phí phân bổ cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh từ nguồn ngân địa phương như những năm trước đây thì không có cơ sở phát sinh thêm chi phí cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh.

Do đó, việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương là rất cần thiết; vừa bảo đảm tốt cho Đại đội Dân quân hoạt động, bảo đảm đầy đủ trang bị, trang phục, vật chất, các chế độ chính sách theo quy định pháp luật hiện hành và vừa phù hợp với điều kiện ngân sách của tỉnh.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Nhằm bảo đảm kinh phí, các chế độ chính sách thi hành Nghị quyết phê chuẩn Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương phải tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách; đồng thời các quy định của Nghị quyết phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả từ nguồn ngân sách của nhà nước.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết bảo đảm kinh phí về các chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh hoạt động, làm nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan chức năng, các địa phương có liên quan và công dân nam trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ Dân quân tự vệ ở các địa phương được xét tuyển, điều động vào Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.



#### IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI ĐẠI ĐỘI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC CẤP TỈNH CỦA TỈNH BÌNH DƯƠNG

Mục tiêu: Chế độ chính sách đề nghị ban hành cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh là nhằm bảo đảm tốt cho hoạt động của lực lượng Dân quân thường trực tỉnh nhà, tăng cường sức mạnh sẵn sàng chiến đấu, cơ động nhanh, phản ứng kịp thời của lực lượng vũ trang tỉnh với phương châm “4 tại chỗ”, kịp thời giải quyết tốt các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa bàn tỉnh Bình Dương, góp phần giữ vững an ninh chính trị – trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

##### 1. Chế độ, chính sách

a) Trợ cấp ngày công lao động, phụ cấp trách nhiệm, tuần tra đêm: Được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,12 so với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định; nếu làm nhiệm vụ tuần tra ban đêm từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ hôm sau thì được trợ cấp thêm 30% mức trợ cấp ngày công lao động ban ngày, nhưng không quá 10 đêm trong 01 tháng đối với 01 Dân quân; nếu làm việc ở nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì được hưởng chế độ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

b) Chế độ Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm xã hội: Được hỗ trợ 100% chế độ bảo hiểm Y tế trong thời gian tham gia Dân quân thường trực; lúc bị ốm, bị tai nạn, bị thương trong khi làm nhiệm vụ được Bảo hiểm Y tế thanh toán tiền khám, chữa bệnh (vận dụng bằng mức bảo hiểm tại Quyết định số 31/2011/UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ chính sách đối với Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương). Trường hợp thực hiện nhiệm vụ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương dẫn đến chết, hy sinh thực hiện theo Điều 51 - Luật Dân quân tự vệ; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 – Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

c) Bảo đảm ăn, uống hàng ngày và tiêu chuẩn lễ, tết, diễn tập bằng mức tiền ăn của Hạ sĩ quan - Binh sĩ bộ binh do Bộ Quốc phòng quy định (không trừ vào trợ cấp ngày công lao động).

d) Bảo đảm trang phục của Dân quân thường trực thực hiện theo quy định tại Điều 14 - Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

đ) Bảo đảm trang bị, công cụ hỗ trợ của lực lượng Dân quân thường trực thực hiện theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 4188/HD-BTM ngày 06/7/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu.

e) Bảo đảm doanh trại: Căn cứ Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng. Được bảo đảm nhà ở, kho



trang bị cho Đại đội Dân quân thường trực ăn, ngủ, sinh hoạt, học tập, sẵn sàng chiến đấu hàng ngày tương đương với doanh trại của Đại đội bộ binh.

f) Được hỗ trợ 03 tháng lương tối thiểu chung theo quy định tại Điều 49 - Luật Dân quân tự vệ sau khi hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân thường trực tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh là đủ 24 tháng trở lên.

## **2. Nguồn kinh phí bảo đảm**

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh được thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các địa phương có liên quan và Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

Xác định nguồn kinh phí chi cho Đại đội dân quân thường trực cấp tỉnh hàng năm từ nguồn ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX thông qua vào kỳ họp thứ 11.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương xây dựng Nghị quyết về chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương. /

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- LĐVP (L, V), Phước, TH;
- Lưu: VT. 4

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**

Số /2019/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2019

**Dự thảo**

**ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT**  
**Về chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực**  
**cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Thực hiện Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019 của Tư lệnh Quân khu về việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra;*

*Thực hiện Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số...../BC-HĐND ngày.... tháng .....năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định về chế độ, chính sách bảo đảm cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

**2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan chức năng, các địa phương có liên quan và công dân nam trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ Dân quân tự vệ ở các địa phương được xét tuyển, điều động vào Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

### **3. Các chế độ, chính sách**

Kinh phí bảo đảm thực hiện theo quy định mức lương cơ sở hiện hành hàng năm, cụ thể:

a) Trợ cấp ngày công lao động, phụ cấp trách nhiệm, tuần tra đêm:

Được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,12 so với mức lương cơ sở hiện hành; nếu làm nhiệm vụ tuần tra ban đêm từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ hôm sau thì được trợ cấp thêm 30% mức trợ cấp ngày công lao động ban ngày, nhưng không quá 10 đêm trong 01 tháng đối với 01 Dân quân; nếu làm việc ở nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 47 – Luật Dân quân tự vệ.

b) Chế độ Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm xã hội: Được hỗ trợ 100% chế độ bảo hiểm Y tế trong thời gian tham gia Dân quân thường trực; lúc bị ốm, bị tai nạn, bị thương trong khi làm nhiệm vụ được Bảo hiểm Y tế thanh toán tiền khám, chữa bệnh. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8 - Luật Dân quân tự vệ mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương dẫn đến chết, hy sinh thực hiện theo Điều 51 - Luật Dân quân tự vệ; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 – Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

c) Bảo đảm ăn và tiêu chuẩn lễ, tết, diễn tập:

Bằng mức tiền ăn của Hạ sĩ quan - Binh sĩ bộ binh do Bộ Quốc phòng quy định hàng năm, không trừ vào trợ cấp ngày công lao động.

d) Bảo đảm trang phục:

Trang phục của Dân quân thường trực thực hiện theo quy định tại Điều 14 - Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

e) Bảo đảm trang bị, công cụ hỗ trợ:

Thực hiện theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng Quy định và hướng dẫn về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của Dân quân tự vệ.

f) Bảo đảm doanh trại:

Căn cứ Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng: Được bảo đảm nhà ở, nhà ăn, giường ngủ, bàn ghế học tập sinh hoạt, trang bị sẵn sàng chiến đấu, nhà kho và các loại vật chất khác tương đương với doanh trại của Đại đội bộ binh.

g) Bảo đảm giải quyết chế độ hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân thường trực:

Được hỗ trợ 03 tháng lương tối thiểu chung theo quy định tại Điều 49 - Luật Dân quân tự vệ.

#### **4. Nguồn kinh phí bảo đảm**

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh được thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước, cân đối trong dự toán ngân sách ngoài khoản hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm./.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày .....tháng .....năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Quốc phòng, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH - HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Bình Dương;
- Chuyên viên VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Minh**

*Bình Dương, ngày      tháng      năm 2019*

**BẢN THUYẾT MINH**

**Tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết  
quy định chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực  
cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương**

Căn cứ vào Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận ban hành Nghị quyết về chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương Để làm rõ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh thuyết minh các nội dung trong dự thảo Nghị quyết như sau:

**I. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

- Tại Điều 27 - Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 quy định: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Tại Khoản 7 - Điều 19 - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

- Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009: Tại Điều 47, Điều 51 quy định chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ và Điều 49 quy định chế độ, chính sách đối với Dân quân thường trực.

- Tại Khoản 3 – Điều 21 – Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách đối với một số nhiệm vụ có tính đặc thù ở địa phương... để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

- Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019 của Tư lệnh Quân khu về việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra.

- Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực

thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra.

## II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết số 40/2011/NQ-HĐND8 ngày 08/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII kỳ họp thứ 2 và Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương là chủ trương đúng đắn, thiết thực, hiệu quả. Lực lượng Dân quân thường trực đã phối hợp cùng Công an và các ngành chức năng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh; làm nòng cốt trong phối hợp các ban, ngành, đoàn thể địa phương tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn,... được cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

Trong thời gian qua, tình hình trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Bình Dương nói riêng luôn có diễn biến hết sức phức tạp, nhanh và khó lường; các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề nhạy cảm liên quan đến hoạt động lãnh đạo Đảng, Nhà nước để tuyên truyền, kích động chống phá; đặc biệt là sự kiện ngày 13, 14/5/2014, lợi dụng Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 để kích động biểu tình, tuần hành, đập phá các doanh nghiệp ở một số nơi trong cả nước (trong đó có tỉnh Bình Dương); tháng 6/2018 lợi dụng việc Quốc hội thông qua dự thảo Luật Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng, tại tỉnh Bình Thuận và một số tỉnh, thành phố trong cả nước, các đối tượng phản động đã kích động, lôi kéo người dân tham gia tuần hành, biểu tình, chống người thi hành công vụ, đập phá tài sản các trụ sở chính quyền, gây thiệt hại lớn về tài sản, kinh tế, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và hình ảnh của đất nước ta đối với bạn bè quốc tế và các nhà đầu tư nước ngoài.

Dự báo trong thời gian tới, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền và các vấn đề khác để thực hiện cách mạng màu, bất tuân dân sự,... Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, có xu hướng cấu kết thành băng nhóm để hoạt động, đặc biệt là các địa bàn giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, địa bàn các khu công nghiệp; các tổ chức phi Chính phủ luôn tăng cường các hoạt động xuyên tạc, đòi đa nguyên, đa đảng; các tổ chức NGO có dấu hiệu liên quan đến mở rộng “Dân chủ cơ sở”, xây dựng “Xã hội dân sự”, đi sâu tìm hiểu tình hình đình, lãn công, hướng dẫn công nhân theo dõi, quan sát hoạt động của tổ chức Công đoàn; tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự diễn biến ngày càng có chiều hướng phức tạp.

Thực tiễn lộ trình tinh giản biên chế lực lượng thường trực theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Quân ủy Trung ương đang chỉ đạo thực hiện; lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức biên chế hạng II tỉnh nội địa, hàng năm tiếp nhận Hạ sĩ quan – Binh sĩ với số lượng ít, nên khi có tình huống xảy ra, lực lượng làm nhiệm vụ cơ động cho cấp tỉnh để xử trí các tình

huống gặp khó khăn, không đủ lực lượng thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương theo phương châm “4 tại chỗ” với quan điểm: “làng giữ làng, ấp giữ ấp, xã giữ xã, huyện giữ huyện và tỉnh giữ tỉnh”. Để kịp thời xử trí có hiệu quả các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh, việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh là tất yếu và hết sức cần thiết, mang tính cấp bách trong tình hình hiện nay và những năm tiếp theo.

Do đó, việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết ban hành chế độ chính sách thực hiện Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực tỉnh Bình Dương là rất cần thiết, vừa để thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng lực lượng làm tốt công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, vừa phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan chức năng, địa phương có liên quan và Đại đội Dân quân thường trực của tỉnh, cụ thể:

- Các sở, ngành có liên quan đến xây dựng, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách cho Đại đội Dân quân thường trực của tỉnh.

- Bộ CHQS tỉnh Bình Dương là cơ quan trực tiếp chỉ huy, quản lý toàn bộ công tác xây dựng, hoạt động của Đại đội Dân quân thường trực tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ đạo xét tuyển Dân quân thường trực để bổ sung cho Đại đội Dân quân thường trực tỉnh.

- Đại đội Dân quân thường trực tỉnh, quân số 97 đồng chí.

#### **2. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ chính sách cho Đại đội Dân quân thường trực tỉnh.

### **III. NỘI DUNG CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH CỦA NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Chế độ, chính sách cụ thể**

a) Trợ cấp ngày công lao động, phụ cấp trách nhiệm, tuần tra đêm: Được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,12 so với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định; nếu làm nhiệm vụ tuần tra ban đêm từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ hôm sau thì được trợ cấp thêm 30% mức trợ cấp ngày công lao động ban ngày, nhưng không quá 10 đêm trong 01 tháng đối với 01 Dân quân; nếu làm việc ở nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì được hưởng chế độ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

b) Chế độ Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm xã hội: Được hỗ trợ 100% chế độ bảo hiểm Y tế trong thời gian tham gia Dân quân thường trực; lúc bị ốm, bị tai nạn, bị thương trong khi làm nhiệm vụ được Bảo hiểm Y tế thanh toán tiền khám, chữa bệnh (vận dụng bằng mức bảo hiểm tại Quyết định số 31/2011/UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ chính



sách đối với Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương). Trường hợp thực hiện nhiệm vụ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương dẫn đến chết, hy sinh thực hiện theo Điều 51 - Luật Dân quân tự vệ; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 – Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

c) Bảo đảm ăn và tiêu chuẩn lễ, tết: Bảo đảm ăn, uống hàng ngày và tiêu chuẩn lễ, tết, diễn tập bằng mức tiền ăn của Hạ sĩ quan - Binh sĩ bộ binh do Bộ Quốc phòng quy định (không trừ vào trợ cấp ngày công lao động

d) Bảo đảm trang phục: Trang phục của Dân quân thường trực thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ.

đ) Bảo đảm trang bị, công cụ hỗ trợ: Bảo đảm trang bị, công cụ hỗ trợ của lực lượng Dân quân thường trực thực hiện theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 4188/HD-BTM ngày 06/7/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu.

e) Bảo đảm doanh trại: Căn cứ Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng: Được bảo đảm nhà ở, kho trang bị, vật dụng hậu cần, điện, nước cho Đại đội Dân quân thường trực ăn, ngủ, sinh hoạt, học tập, sẵn sàng chiến đấu hàng ngày tương đương với doanh trại của Đại đội bộ binh.

f) Bảo đảm giải quyết chế độ hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân thường trực: Được hỗ trợ 03 tháng lương tối thiểu chung theo quy định tại Điều 49 - Luật Dân quân tự vệ.

g) Về chế độ, chính sách đối với Dân quân thường trực cấp tỉnh khi bị ốm, bị tai, bị chết, bị thương, hy sinh: Áp dụng thực hiện theo Điều 51 – Luật Dân quân tự vệ.

Tổng kinh phí là: **30.874.301.620** đồng (*Ba mươi tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm lẻ một ngàn sáu trăm hai mươi đồng*).

Kèm theo báo cáo có 02 phụ lục khái toán chi tiết các hạng mục bảo đảm.

## **2. Nguồn kinh phí bảo đảm**

Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh được thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước, hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm.

## **IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Xác định nguồn kinh phí chi cho Đại đội dân quân thường trực cấp tỉnh hàng năm từ nguồn ngân sách của Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm theo Luật Ngân sách hiện hành.

## **V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp thứ 11 – Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX xem xét quyết định.

Trên đây là Thuyết minh Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Liêm**

**Phụ lục 01**  
**Bảo đảm chế độ, chính sách cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương**

TT	CÁC KHOẢN ĐƯỢC HƯỞNG	ĐỐI TƯỢNG							TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
		Đại đội trưởng	Chính trị viên	Đại đội phó	Chính trị viên phó	Trung đội trưởng	Tiểu đội trưởng	Chiến sĩ		
	Số lượng	1	1	1	1	3	9	81	97	
	Mức lương cơ sở	1,490,000	1,490,000	1,490,000	1,490,000	1,490,000	1,490,000	1,490,000		Theo quy định chung của Nhà nước
<b>1</b>	<b>Chế độ được hưởng trong 1 tháng</b>	<b>741,129,200</b>							<b>741,129,200</b>	
a	Hệ số Phụ cấp chức vụ	0.20	0.20	0.15	0.15	0.12	0.10			Điều 16-Nghị định 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016
	Thành tiền	298,000	298,000	223,500	223,500	536,400	1,341,000		<b>2,920,400</b>	
b	Hệ số Chi trả ngày công lao động	0.12	0.12	0.12	0.12	0.12	0.12	0.12		Theo QĐ số 31/2011/QĐ UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh
	Thành tiền	5,364,000	5,364,000	5,364,000	5,364,000	16,092,000	48,276,000	434,484,000	<b>520,308,000</b>	
c	Tuần tra ban đêm (10 đêm/tháng x 30% tổng số tiền chi trả ngày công lao động)	536,400	536,400	536,400	536,400	1,609,200	4,827,600	43,448,400	<b>52,030,800</b>	Khoản 4-Điều 7 -Thông tư LT số 102/2010/TTLT BQP-BLĐ-TBXH-BNV-BTC
d	Tiền ăn (57,000đ x 30 ngày)	1,710,000	1,710,000	1,710,000	1,710,000	5,130,000	15,390,000	138,510,000	<b>165,870,000</b>	Thông tư 91/2019/TT-BQP ngày 18/6/2019 của BQP
	<b>Chế độ được hưởng trong năm (12 tháng)</b>								<b>8,893,550,400</b>	
e	Bảo hiểm y tế tự nguyện (năm) được hỗ trợ 100%	640,800	640,800	640,800	640,800	1,922,400	5,767,200	51,904,800	<b>62,157,600</b>	Điều 7-Nghị định 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016

TT	CÁC KHOẢN ĐƯỢC HƯỞNG	ĐỐI TƯỢNG							TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
		Đại đội trưởng	Chính trị viên	Đại đội phó	Chính trị viên phó	Trung đội trưởng	Tiểu đội trưởng	Chiến sĩ		
f	Bảo đảm chế độ hoàn thành Nghĩa vụ tham gia Dân quân (03 tháng lương cơ sở)	4,470,000	4,470,000	4,470,000	4,470,000	13,410,000	40,230,000	362,070,000	433,590,000	Điều 49-LuậtDQTV
g	Bảo đảm trang phục 1 năm	Bình quân mỗi DQ 02 bộ x 1.384.338 đồng x 97 DQ x 1 năm (kèm theo phụ lục)							268,561,600	Điều 14-Nghị định 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016
2	Bảo đảm trang bị, công cụ hỗ trợ	Dự kiến trang bị súng A2, dùi cui, lá chắn, áo chống đâm, găng tay, quả nỏ, đạn ngạt...							1,086,597,600	Thông tư số 65/2016/BQP ngày 16/5/2016 của BQP
Tổng cộng (Khoản 1 + 2)									10,744,457,200	

**Phụ lục 02**

**Tiêu chuẩn diện tích nhà ở, làm việc, sinh hoạt, doanh cụ bảo đảm cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh**

TT	TÊN CÔNG TRÌNH, VẬT CHẤT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH PHẨM	THÀNH TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>Phòng ở, làm việc, sinh hoạt, kho, nhà tắm</b>					<b>12,911,840,000</b>	
1	Đại đội trưởng, Chính trị viên: 02 người (Diện tích: 10,1m x 3,6m/1 người)	2 phòng	m2	8,500,000	72,72m2	618,120,000	Theo danh mục số 10 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP
2	Đại đội phó, Chính trị viên phó; 02 người (Diện tích: 10,1m x 3,6m/1 người)	1 phòng	m2	8,500,000	36,36m2	309,060,000	nt
3	Trung đội trưởng: 03 người (Diện tích: 10,1m x 3,6m/1 người)	3 phòng	m2	8,500,000	109,08m2	927,180,000	nt
4	Nhà ở Dân quân: 03 Trung đội (Diện tích: 10,1m x 18m/1 phòng)	3 phòng	m2	8,500,000	545,4m2	4,635,900,000	nt
5	Hành lang đi chung và cầu thang (Diện tích: 10,1m x 5,2m x 4)		m2	8,500,000	210,08m2	1,785,680,000.00	nt
6	Phòng tắm, nhà vệ sinh (Diện tích: 10,1m x 7,2m x 4)		m2	8,500,000	290,88m2	2,472,480,000	nt
7	Nhà kho: 03 kho (Diện tích: 10,1m x 3,6m/ 1 kho)		m2	8,500,000	109,08m2	927,180,000	nt
8	Phòng Sinh hoạt chung: 01 phòng (Diện tích: 10,1m x 14,4m)		m2	8,500,000	145,44m2	1,236,240,000	nt
<b>II</b>	<b>Diện tích nhà ăn</b>					<b>2,771,000,000</b>	
1	Nhà ăn cán bộ Đại đội, trung đội: 07 người)	1	m2	8,500,000	20m2	170,000,000	Theo danh mục số 10 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP
2	Nhà ăn chiến sĩ Dân quân: 90 người (3,4m2/người)	1	m2	8,500,000	306m2	2,601,000,000	nt
<b>III</b>	<b>Nhà xe con, xe tải, xe mô tô, kho tổng hợp</b>	<b>1</b>	<b>m2</b>	<b>6,500,000</b>	<b>228,6</b>	<b>1,485,900,000</b>	
<b>IV</b>	<b>Dự kiến kinh phí phát sinh</b>					<b>2,000,000,000</b>	
<b>V</b>	<b>Doanh cụ</b>					<b>961,104,420</b>	
<b>1</b>	<b>Cán bộ đại đội, trung đội</b>						
a	Bàn làm việc gỗ đỏ: 07 người (Đại đội: 04, Trung đội: 03)	6	Cái	20,000,000		120,000,000	Theo danh mục số 11 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP
b	Ghế làm việc gỗ đỏ	9	Cái	3,000,000		27,000,000	nt

TT	TÊN CÔNG TRÌNH, VẬT CHẤT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	ĐƠN GIÁ (đồng)	THÀNH PHẨM	THÀNH TIỀN (đồng)	GHI CHÚ
c	Tủ cá nhân gỗ đỏ	6	Cái	25,000,000		150,000,000	nt
d	Tủ tài liệu sắt (Đại đội trưởng và Chính trị viên)	2	Cái	5,000,000		10,000,000	nt
e	Giường 1,2m gỗ đỏ: 07 người (Đại đội: 04, Trung đội 03)	7	Cái	10,000,000		70,000,000	nt
f	Quạt đảo	9	Bộ	450,000		4,050,000	nt
<b>2</b>	<b>Chiến sĩ Dân quân</b>						
a	Giường sắt 2 tầng chiến sĩ: 90 người	45	Cặp	4,500,000		202,500,000	nt
b	Quạt đảo	30	Bộ	450,000		13,500,000	nt
<b>3</b>	<b>Phòng Sinh hoạt chung</b>						
a	Bàn Hội trường gỗ đỏ	6	Cái	15,000,000		90,000,000	nt
b	Ghê gỗ đỏ	12	Cái	3,000,000		36,000,000	nt
c	Quạt đảo	8	Bộ	450,000		3,600,000	nt
d	Bóng đèn 1,2m	160	Bộ	500,000		80,000,000	Lắp tất cả các phòng
<b>4</b>	<b>Dụng cụ sinh hoạt, tắm giặt, vệ sinh</b>						
a	Trang thiết bị nhà tắm, nhà vệ sinh (01 bộ gồm: 01 vòi tắm, 01 bệ xí, 01 bồn tiểu, 01 lavabo rửa mặt)						Theo danh mục số 10 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP
-	Cán bộ đại đội, trung đội: 7 người	2	Bộ	2,800,000		5,600,000	nt
-	Chiến sĩ Dân quân: 90 người	15	Bộ	2,800,000		42,000,000	nt
b	Dụng cụ giặt (01 bộ gồm: 01 chậu giặt, 01 xô đựng nước, 01 chậu rửa mặt)						
-	Cán bộ đại đội, trung đội: 7 người	2	Bộ	210,000		420,000	nt
-	Chiến sĩ Dân quân: 90 người	30	Bộ	210,000		6,300,000	nt
c	Định mức sử dụng điện năng sinh hoạt, làm việc (cả năm) (Cán bộ Đại đội, trung đội: 28KW/người/tháng; Chiến sĩ: 11KW/người/tháng)	97 người	Kw	1256Kw	15.072 Kw	37,680,000	Theo danh mục số 12 kèm theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP
d	Tiêu chuẩn nước (140 lít/người/ngày)	97 người	Lít/ngày		51,1m3	62,454,420	
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>20,129,844,420</b>	

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả bảo đảm chế độ, chính sách đối với Dân quân thường trực trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

Thực hiện Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã trong thời gian qua, cụ thể như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Bình Dương là tỉnh nội địa phía Bắc thành phố Hồ Chí Minh, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng-an ninh; cơ cấu hành chính gồm: 01 thành phố, 04 thị xã và 04 huyện, với 91 xã, phường, thị trấn; dân số trên 2,3 triệu người (trong đó 52% người dân từ các địa phương trong cả nước đến làm ăn, sinh sống); tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh; đến nay toàn tỉnh có 31 khu công nghiệp, 12 cụm công nghiệp và 01 khu Liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương, diện tích trên 13.600 ha; thu hút lượng lớn công nhân lao động từ các địa phương khác đến làm ăn, sinh sống góp phần cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp về an sinh xã hội cần phải giải quyết, nhất là tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh thời gian gần đây có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch lợi dụng các thông tin nhạy cảm liên quan đến hoạt động lãnh đạo Đảng, Nhà nước để tuyên truyền, kích động chống phá. Đặc biệt là sự kiện ngày 13, 14/5/2014, lợi dụng Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981, các thế lực phản động để kích động người dân, công nhân đình công, tuần hành, biểu tình, đập phá, đốt tài sản các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, gây thiệt hại lớn về tài sản, kinh tế; gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và hình ảnh của đất nước ta đối với bạn bè quốc tế và các nhà đầu tư nước ngoài.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo**

Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Dân quân tự vệ, các Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về công tác Quốc phòng địa phương gắn với xây dựng, huấn luyện và hoạt động của Dân quân thường trực; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện và cấp xã của tỉnh Bình Dương. Đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng được 9 trung đội Dân quân thường trực cấp huyện và 91 tiểu



đội Dân quân thường trực cấp xã, tổng số 1.347 Dân quân. Ngoài ra, để giữ gìn an ninh trật tự địa bàn các khu công nghiệp, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo thành lập được 04 Trung đội Dân quân hoạt động trong địa bàn khu công nghiệp Vsip I/thị xã Thuận An, Vsip II/thành phố Thủ Dầu Một, Mỹ Phước 1/thị xã Bến Cát và Sóng Thần 1, 2/thị xã Dĩ An.

## **2. Công tác bảo đảm doanh trại, trang bị cho lực lượng Dân quân thường trực**

a) Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, nhà ở, nhà ăn của lực lượng Dân quân thường trực

Thực hiện chủ trương của Quân khu về xây dựng trụ sở làm việc riêng của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư kinh phí xây dựng trụ sở làm việc 91/91 Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, với số tiền trên 143 tỷ đồng (100% trụ sở xây dựng hoàn thành trong năm 2012, bình quân mỗi trụ sở trên 1,6 tỷ đồng) và 9 trung đội dân quân thường trực cấp huyện với tổng kinh phí trên 41 tỷ đồng (bình quân mỗi trụ sở 4,5 tỷ đồng), bảo đảm cho Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn có trụ sở làm việc khang trang, sạch, đẹp; lực lượng dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã có nơi ăn, ở, sinh hoạt, học tập và công tác theo quy định của trên, góp phần nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ dân quân trong thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu.

b) Công tác đảm bảo vũ khí trang bị và công cụ hỗ trợ

- Vũ khí trang bị: Trung đội Dân quân thường trực cấp huyện được biên chế 09 khẩu súng (AR15: 05 khẩu, K63: 04 khẩu), đạn 10 viên/khẩu; 40 xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng và an ninh được biên chế 16 khẩu súng (K63: 10 khẩu, CKC: 06 khẩu), 51 xã, phường nội địa còn lại biên chế 06 khẩu (AR15: 03 khẩu, CKC: 02 khẩu, K63: 01 khẩu), đạn 10 viên/khẩu.

Hiện nay, Quân khu chưa bảo đảm súng tiểu liên AK để biên chế cho Ban CHQS cấp xã theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng.

- Ban Chỉ huy quân sự các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn tham mưu cho cấp ủy, ủy ban nhân dân cùng cấp đầu tư kinh phí kinh phí trên 17 tỷ đồng để mua sắm trang bị, công cụ hỗ trợ, vật chất bảo đảm cho hoạt động sẵn sàng chiến đấu, phòng chống biểu tình, bạo loạn, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo Hướng dẫn số 3745/HD-BTM ngày 23/6/2015 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 và Hướng dẫn số 173/HD-BCH ngày 09/12/2016 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng. Hiện nay, lực lượng dân quân thường trực và dân quân cơ động được trang bị: *Mũ chống bạo động, áo giáp chống đâm, ốp bảo vệ tay, ốp bảo vệ chân, lá chắn, roi điện, dùi cui thép, súng bắn đạn cao su, còng số 8, ...* bảo đảm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoạt động tuần tra và SSCĐ, kịp thời xử lý các tình huống có thể xảy ra. Ngoài ra, Ban CHQS các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đầu tư kinh phí mua sắm phương tiện xe mô tô 2 bánh cho lực lượng Dân quân thường trực thực hiện nhiệm vụ tuần tra, với tổng số tiền trên 1,2 tỷ đồng.



### 3. Công tác bảo đảm hậu cần đời sống và chế độ, chính sách

#### a) Bảo đảm ngân sách chi trả trợ cấp ngày công lao động, tuần tra đêm

Thực hiện Luật DQTV, Thông tư liên tịch 102/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính; Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về quy định chế độ chính sách đối với lực lượng dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã với hệ số 0,12 so với mức lương cơ sở hiện hành: 178.800 đồng/người/ngày và được hưởng 536.400 đồng/người/tháng tiền tuần tra đêm (Tổng thu nhập của 01 DQTT là 5.900.400 đồng/tháng). Ban CHQS cấp huyện, cấp xã tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đầu tư kinh phí xây dựng khu tăng gia sản xuất tập trung, góp phần cải thiện bữa ăn hàng ngày cho cán bộ và lực lượng dân quân thường trực; trích từ quỹ tăng gia sản xuất đưa vào ăn thêm từ 7.000đ - 15.000đ/người/ngày.

#### b) Chế độ bảo hiểm y tế

Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã được ngân sách địa phương hỗ trợ 100% chi phí mua bảo hiểm y tế tự nguyện, với số tiền 900 triệu đồng/năm.

c) Việc bảo đảm kinh phí mua sắm vật chất, trang bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng Dân quân thường trực, dân quân cơ động của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã còn khó khăn, một số xã, phường, thị trấn mới tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương đầu tư kinh phí mua sắm vật chất, trang bị, công cụ hỗ trợ bảo đảm cho 1 Tiểu đội Dân quân thường trực. Vì vậy, khi có tình huống xảy ra trên địa bàn không bảo đảm được vật chất, trang bị, công cụ hỗ trợ cho 1 trung đội Dân quân cơ động cấp xã thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả xây dựng, hoạt động, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng Dân quân thường trực của tỉnh trong những năm qua nhằm làm rõ sự cần thiết và các chính sách đặt ra trong Đề án tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương./

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính;
- LĐVP, (L, V), Phước, TH;
- Lưu: VT.



Trần Thanh Liêm

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tác động của Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương**

#### **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

##### **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Trong những năm qua, các mức phụ cấp và kinh phí được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương là chủ trương đúng đắn, thiết thực, hiệu quả. Lực lượng Dân quân thường trực đã phối hợp cùng Công an và các ngành chức năng tuần tra giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh; làm nòng cốt trong phối hợp các ban, ngành, đoàn thể địa phương tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn,... được cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân tin tưởng, đánh giá cao.

Tuy nhiên, trong thời gian qua tình hình trong nước diễn biến có nhiều phức tạp, nhanh và khó lường; nổi lên là các thế lực thù địch lợi dụng các thông tin nhạy cảm liên quan đến hoạt động lãnh đạo Đảng, Nhà nước để tuyên truyền, kích động chống phá. Đặc biệt là sự kiện ngày 13,14/5/2014, lợi dụng Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 để kích động biểu tình, tuần hành, đập phá các công ty, doanh nghiệp ở Bình Dương; tháng 6/2018 lợi dụng việc Quốc hội thông qua dự thảo Luật Đơn vị Hành chính - Kinh tế đặc biệt, Luật An ninh mạng, tại tỉnh Bình Thuận và một số tỉnh, thành phố trong cả nước, các đối tượng phản động đã kích động, lôi kéo người dân tham gia tuần hành, biểu tình, chống người thi hành công vụ, đập phá tài sản các trụ sở chính quyền, gây thiệt hại lớn về tài sản, kinh tế, gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và hình ảnh của đất nước ta trong mắt bạn bè quốc tế và các nhà đầu tư nước ngoài.

Dự báo trong thời gian tới, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để thực hiện cách mạng màu, bất tuân dân sự... Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, có xu hướng cấu kết thành băng nhóm để hoạt động, đặc biệt là các địa bàn giáp ranh với thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, địa bàn các khu công nghiệp; các tổ chức phi Chính phủ luôn tăng cường các hoạt động xuyên tạc, đòi đa nguyên, đa đảng; các tổ chức NGO có dấu hiệu liên quan đến mở rộng "Dân chủ cơ sở", xây dựng "Xã hội dân sự", đi sâu tìm hiểu tình hình

đình, lẫn công, hướng dẫn công nhân theo dõi, quan sát hoạt động của tổ chức Công đoàn; tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự diễn biến ngày càng có chiều hướng phức tạp.

Thực tiễn lộ trình tinh giản biên chế lực lượng thường trực theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Quân ủy Trung ương đang chỉ đạo thực hiện; lực lượng vũ trang tinh tổ chức biên chế hạng II tinh nội địa, hàng năm tiếp nhận Hạ sĩ quan - Binh sĩ với số lượng ít, nên khi có tình huống xảy ra, lực lượng làm nhiệm vụ cơ động cho cấp tỉnh để xử trí các tình huống gặp khó khăn, không đủ lực lượng thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương theo phương châm 4 tại chỗ, với quan điểm: “làng giữ làng, ấp giữ ấp, xã giữ xã, huyện giữ huyện và tỉnh giữ tỉnh”.

Đối với lực lượng Dân quân thường trực tại cấp xã và huyện chỉ bảo đảm cho công tác phối hợp giữ vững an ninh trật tự xã hội ở trạng thái thường xuyên, chưa đủ sức để phối hợp xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa phương.

Mặt khác, tỉnh Bình Dương là một trong những vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí quan trọng về kinh tế – chính trị, quốc phòng và an ninh của cả nước. Đến nay toàn tỉnh có hơn 28.150 doanh nghiệp trong 28 khu công nghiệp, 10 cụm công nghiệp và các doanh nghiệp có quy mô lớn ở các khu dân cư; từ đó đã thu hút hơn 1 triệu lao động từ các nơi khác đến, đã thúc đẩy kinh tế tỉnh Bình Dương phát triển nhanh chóng và đúng định hướng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình phát triển kinh tế của tỉnh Bình Dương cũng gặp phải một số khó khăn, thử thách và phức tạp nhất là về tình hình an ninh trật tự – an toàn xã hội. Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật với những chủ trương chính sách đúng đắn nhằm làm giảm những vấn đề phức tạp đối với an ninh trật tự - an toàn xã hội, phục vụ tốt hơn cho vấn đề phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh.

Cùng với sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh Bình Dương, lực lượng vũ trang của tỉnh đã chung sức cùng toàn Đảng, toàn dân và các ngành chức năng làm tốt công tác giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, nhất là vấn đề trấn áp các loại tội phạm, giải quyết kịp thời các vấn đề khẩn cấp về quốc phòng - an ninh. Do đó, việc đề ra chủ trương quan tâm đến chế độ chính sách đối với lực lượng Dân quân thường trực cấp tỉnh là hết sức cần thiết và cấp bách trong tình hình hiện nay và những năm tiếp theo.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Chế độ chính sách đề nghị ban hành cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh là nhằm bảo đảm tốt cho hoạt động của lực lượng Dân quân thường trực tinh nhà, tăng cường sức mạnh sẵn sàng chiến đấu, cơ động nhanh, phản ứng kịp thời của lực lượng vũ trang tinh với phương châm “4 tại chỗ”, kịp thời giải quyết tốt các tình huống khẩn cấp xảy ra ở địa bàn tỉnh Bình Dương, góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội của tỉnh.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

Để đạt được mục tiêu bền vững về giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết về chế độ chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh đã qua tham khảo ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Trong dự thảo đánh giá tác động sẽ tập trung vào một số vấn đề chế độ chính sách như sau:

### 1. Chính sách 1

Tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực luân phiên cấp tỉnh, quân số 97 đồng chí, thời gian luân phiên là 02 năm. Hết thời gian luân phiên 02 năm thì trả về địa phương tiếp tục tham gia Dân quân nông cốt ở địa phương 02 năm còn lại thì được công nhận hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được sắp xếp vào lực lượng Dự bị động viên làm Quân nhân dự bị hạng 1 theo quy định tại Điểm a – Khoản 4 – Điều 4 và Khoản 2 – Điều 42 – Luật Nghĩa vụ quân sự và tại Điều 10 - Luật Dân quân tự vệ. Các chế độ chính sách cho phương án này do Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm hàng năm, không nằm trong các chế độ chính sách theo Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

- Phụ cấp trách nhiệm, trợ cấp ngày công lao động, tuần tra đêm theo quy định tại Điều 16-Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ; mức trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,12 so với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định; nếu làm nhiệm vụ tuần tra ban đêm từ 22 giờ hôm trước đến 06 giờ hôm sau thì được trợ cấp thêm 30% mức trợ cấp ngày công lao động ban ngày, nhưng không quá 10 đêm trong 01 tháng đối với 01 Dân quân; nếu làm việc ở nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì được hưởng chế độ theo quy định của Bộ Luật Lao động.

- Bảo đảm ăn và tiêu chuẩn lễ, tết: Bảo đảm ăn, uống hàng ngày và tiêu chuẩn lễ, tết, diễn tập bằng mức tiền ăn của Hạ sĩ quan - Binh sĩ bộ binh do Bộ Quốc phòng quy định tại Thông tư 91/2019/TT-BQP ngày 18/6/2019 (không trừ vào trợ cấp ngày công lao động).

- Chế độ Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm xã hội: Được hỗ trợ 100% chế độ bảo hiểm Y tế trong thời gian tham gia Dân quân thường trực; lúc bị ốm, bị tai nạn, bị thương trong khi làm nhiệm vụ được Bảo hiểm Y tế thanh toán tiền khám, chữa bệnh. Trường hợp thực hiện nhiệm vụ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương dẫn đến chết, hy sinh thực hiện theo Điều 51 - Luật Dân quân tự vệ; Điều 21, Điều 22 và Điều 23 – Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

- Bảo đảm giải quyết chế độ hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân thường trực. Được hỗ trợ 03 tháng lương tối thiểu chung theo quy định tại Điều 49 - Luật Dân quân tự vệ.

- Bảo đảm trang phục: Trang phục của Dân quân thường trực thực hiện theo quy định tại Điều 14 - Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

- Bảo đảm trang bị, công cụ hỗ trợ của lực lượng Dân quân thường trực thực hiện theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 4188/HD-BTM ngày 06/7/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu.

- Bảo đảm doanh trại, doanh cụ: Thực hiện đúng theo Nghị định số 76/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ về việc quy định tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng.

a) Vấn đề bất cập: Không có vấn đề bất cập trong lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường; các chế độ chính sách nêu trên đều đúng với quy định của các văn bản Pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, hàng năm phải chi phí 1 khoản kinh phí nhà nước cho hoạt động của Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh; đây không phải là vấn đề mang tính bất cập, mà là việc làm rất cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế nguồn ngân sách của tỉnh Bình Dương.

Tuy nhiên, Luật Dân quân tự vệ chưa quy định tổ chức lực lượng Dân quân thường trực cấp tỉnh; khi có tình huống khẩn cấp về quốc phòng - an ninh, thảm họa thiên tai xảy ra, việc huy động lực lượng tại chỗ thì chưa thể đáp ứng kịp thời (vì phải mất nhiều thời gian huy động lực lượng Dân quân nòng cốt, lực lượng Dự bị động viên ở các địa phương); do đó việc ứng phó với các tình huống xảy ra còn bị động, chỉ mang tính giải quyết hậu quả.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc tổ chức, xây dựng Đại đội dân quân thường trực cấp tỉnh là thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về công tác giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ở địa phương; là thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 và Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019 của Tư lệnh Quân khu về việc tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra; là chủ trương rất cần thiết, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

c) Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động tích cực: Chính sách này sẽ góp phần làm cho lực lượng vũ trang của tỉnh nâng cao sức mạnh sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng cơ động phản ứng nhanh, ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn; làm giảm thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân; góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội, thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

- Tác động tiêu cực: Không có tác động tiêu cực, các chế độ chính đều đúng với quy định của pháp luật và tình hình thực tế nguồn ngân sách của tỉnh Bình Dương.

- Tác động về giới: Chỉ áp dụng cho công dân nam trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ Dân quân tự vệ được xét tuyển làm lực lượng Dân quân thường trực cấp tỉnh.

- Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách này không làm phát sinh thủ tục hành chính của tỉnh và đúng với quy định tại Khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Khoản 7 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Bảo đảm được tính hợp hiến, hợp pháp theo quy định, không làm ảnh hưởng đến hệ thống văn bản pháp luật hiện hành.

d) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

- Đề nghị chọn giải pháp tổ chức, xây dựng Đại đội dân quân thường trực cấp tỉnh nêu trên.

- Cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị quyết về chế độ chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Dự kiến tổng chi tiêu năm đầu cho Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh là **30.874.301.620** đồng. *(Ba mươi tỷ tám trăm bảy mươi bốn triệu ba trăm lẻ một ngàn sáu trăm hai mươi đồng).*

## 2. Chính sách 2

Giao chỉ tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động mỗi xã, phường, thị trấn 01 Dân quân thường trực làm nhiệm vụ luân phiên tại Bộ CHQS tỉnh, thời gian là 01 năm; các chế độ chính sách thực hiện theo Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án tổ chức xây dựng lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương.

Tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực luân phiên cấp huyện và xã theo Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm mục đích hoạt động giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội tại địa phương là chủ trương đúng đắn, giúp cho các địa phương làm tốt công tác phối hợp lực lượng giải quyết các vấn đề về an ninh trật tự của địa phương.

a) Vấn đề bất cập: Việc giao chỉ tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động mỗi xã, phường, thị trấn 01 Dân quân thường trực làm nhiệm vụ luân phiên tại Bộ CHQS tỉnh mà kinh phí lại do các địa phương bảo đảm điều này sẽ làm ảnh hưởng đến ngân sách của địa phương, gây khó khăn chông chéo trong việc thực hiện Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh và không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Bình Dương đã ban hành trước đây.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề:

Không thể giao chỉ tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện huy động mỗi xã, phường, thị trấn 01 Dân quân thường trực làm nhiệm vụ luân phiên tại Bộ CHQS tỉnh mà kinh phí lại do các địa phương bảo đảm.

Nên tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh riêng (như Chính sách 1), không phụ thuộc vào Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

### Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động tích cực: Chính sách này sẽ góp phần nâng cao sức mạnh sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng cơ động phản ứng nhanh, ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh; làm giảm thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân; góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội, thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

- Tác động tiêu cực: Làm giảm khả năng xây dựng lực lượng của các địa phương, không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Bình Dương đã ban hành trước đây (Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Tác động về giới: Phân biệt về giới khi tham gia nghĩa vụ Dân quân thường trực cấp tỉnh (nam).

- Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách này làm ảnh hưởng thủ tục hành chính và quyết toán ngân sách của các địa phương, không phù hợp với các văn bản quy định thực hiện Luật Ngân sách đối với các địa phương.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Bình Dương đã ban hành trước đây (Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

d) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Không chọn giải pháp này.

### 3. Chính sách 3

Giao thêm chỉ tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng đủ 01 Đại đội Dân quân thường trực luân phiên tại Bộ CHQS tỉnh, thời gian là 02 năm; các chế độ chính sách do Ủy ban nhân dân cấp huyện bảo đảm.

a) Vấn đề bất cập: Việc giao thêm chỉ tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng đủ 01 Dân quân thường trực làm nhiệm vụ luân phiên tại Bộ CHQS tỉnh mà kinh phí lại do các địa phương bảo đảm điều này cũng giống như Chính sách 2, sẽ làm ảnh hưởng đến ngân sách của địa phương và không đúng với quy định chỉ tiêu theo Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề: Không thể giao thêm chỉ tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng đủ 01 Đại đội Dân quân thường trực luân phiên tại Bộ CHQS tỉnh mà kinh phí lại do các địa phương bảo đảm.

c) Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề

### Tác động về kinh tế - xã hội

- Tác động tích cực: Chính sách này sẽ góp phần nâng cao sức mạnh sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng cơ động phản ứng nhanh, ứng phó kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn tỉnh; làm giảm thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân; góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự xã hội, thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

- Tác động tiêu cực: Làm ảnh hưởng đến ngân sách của địa phương và không đúng với quy định chỉ tiêu theo Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày

29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh, không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Bình Dương đã ban hành trước đây.

- Tác động về giới: Phân biệt về giới khi tham gia nghĩa vụ Dân quân thường trực cấp tỉnh (nam).

- Tác động về thủ tục hành chính: Chính sách này làm ảnh hưởng thủ tục hành chính và quyết toán ngân sách của các địa phương, không phù hợp với các văn bản quy định thực hiện Luật Ngân sách đối với các địa phương.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không phù hợp với Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Bình Dương đã ban hành trước đây.

d) Kiến nghị giải pháp lựa chọn: Không chọn giải pháp này.

#### **\* Giải quyết vấn đề**

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vấn đề nêu trên là Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Hình thức quy định giải quyết vấn đề này là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

### **III. LẤY Ý KIẾN**

Sau khi nhận được Công văn số 1130/BTL-BTM ngày 15/5/2019 của Tư lệnh Quân khu và Công văn số 2395-CV/TU ngày 19/6/2019 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để sẵn sàng phối hợp các cơ quan chức năng xử trí các tình huống có thể xảy ra. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp tổ chức hội nghị triển khai các văn bản trên và sơ bộ thông báo các phương án; qua 4 lần đóng góp ý kiến của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đều có 100% đồng tình với Chính sách 1 “Tổ chức, xây dựng Đại đội Dân quân thường trực luân phiên cấp tỉnh, quân số 97 đồng chí, thời gian luân phiên là 02 năm”. Các chế độ chính sách cho phương án này do Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm hàng năm, không nằm trong các chế độ chính sách theo Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

1. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cân đối phân bổ kinh phí cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phục vụ cho Đại đội Dân quân thường trực tỉnh hoạt động theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo xét tuyển bổ sung lực lượng Dân quân thường trực luân phiên cấp tỉnh theo chỉ tiêu của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có trách nhiệm quản lý, huấn luyện, chỉ đạo Đại đội Dân quân thường trực tỉnh hoạt động hiệu quả; sử dụng và quyết toán các khoản kinh phí cho Đại đội Dân quân thường trực đúng Luật Ngân sách.



Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động về chế độ, chính sách của Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương, xin báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định././

**Nơi nhận:**

- TT.HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- LĐVP, (L, V), Phước;
- Lưu: VT. ↘



**Trần Thanh Liêm**

Số: 2911 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 07 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua chế độ, chính sách đối với Đại đội  
Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ kết quả phiên họp lần thứ 19 của Ủy ban nhân dân tỉnh khóa IX vào ngày 02/10/2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thông qua chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách đối với Đại đội Dân quân thường trực cấp tỉnh của tỉnh Bình Dương.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./

**Nơi nhận:**

- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phước, TH, HCTC;
- Lưu: VT. 5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Liêm**